TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2026/HS-PT
Ngày: 10 – 9 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Thương

2. Ông Phạm Viết Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Trí Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 643/2026/HSST ngày 31/7/2026 đối với bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2026/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Nguyễn Phước Hồng Â, sinh năm 1990; tại tỉnh Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã P, huyện K (nay là xã K), tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Á và bà Ngô Thọ P; vợ: không; con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2024 trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" do Cơ quan CSĐT (PC04) Công an Thành phố HồChí Minh khởi tố (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Trần Ngọc H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, làm việc tại Công ty L5 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án này còn có các bị cáo khác không có kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Năm 2021, Nguyễn Hoàng Â1 thuê các căn hộ: 6.02, 6.04, 7.01, 7.02, 7.04, 8.02, 8.03, 30.05 tại chung cư T, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) để cho thuê lại. Đến tháng 01/2022, Nguyễn Hoàng Â1 cải tạo lại 01 phòng ngủ trong căn hộ, trang bị loa nghe nhạc, đèn chiếu, máy chiếu để cho khách thuê sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Q1 và Trung đoàn Cảnh sát cơ động (tổ công tác) tiến hành kiểm tra hành chính đồng loạt tại chung cư T, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả kiểm tra như sau:

1.1 Tại căn hộ G chung cư T:

Thời điểm kiểm tra tại căn hộ có 07 đối tượng, gồm: Đặng Cảnh P1, Trần Quang T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â, Lê Thị D, Lưu Hương T1, tổ công tác thu giữ tại phòng ngủ thứ 3 bên phải (trên nệm) có 01 đĩa sứ màu trắng chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2421 Ketamine; cạnh đĩa sứ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,0971 gam Ketamine; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn và nhiều vật dụng khác làm phương tiện sử dụng trái phép chất ma tuý.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trần Quang T, Đặng Cảnh P1, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â, Lê Thị Diệu dương T2 với ma tuý tổng hợp, riêng Lưu Hương T1: âm tính với ma tuý.

Đặng Cảnh P1, Trần Quang T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â, Lê Thị D khai nhận đã sử dụng ma tuý loại Ketamine và nước vui tại căn hộ G chung cư T vào ngày 24/9/2022, nên tổ công tác lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với P1, T, Đ, G, thu giữ vật chứng cùng đồ vật có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1.2 Tại căn hộ G chung cư T:

Thời điểm tổ công tác kiểm tra, tại căn hộ có 07 đối tượng gồm: Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị Ngọc N1, Ngô Thị Hoàng T4, Nguyễn Thị L. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ trên bàn gỗ trong phòng ngủ thứ hai có 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xám và 02 mảnh vụn viên nén, là ma túy ở thể rắn, tổng khối lượng 0,7112 gam MDMA.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị Ngọc N1, Ngô Thị Hoàng T4: dương tính với ma tuý tổng hợp. Riêng Nguyễn Thị L, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: âm tính. Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị Ngọc N1, Ngô Thị Hoàng T4 khai nhận đang cùng nhau sử dụng ma tuý loại Ketamine và MDMA. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt

người phạm tội quả tang đối với Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2 và thu giữ vật chứng đến liên quan hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

1.3 Tại căn hộ G chung cư T:

Thời điểm tổ công tác kiểm tra, tại căn hộ có các đối tượng: Nguyễn Hoàng Â1, Hồ Xuân H1, Lý Thiên P3, Trần Văn G1, Vũ Thị Huyền T5, Lê Thị L1, Nguyễn Thị T6. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, tiến hành thu giữ khối lượng ma túy gồm:

Tại phòng ngủ thứ hai: trước cửa nhà vệ sinh 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng 8,6622 gam Ketamine, 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu nâu, khối lượng 1,5986 gam MDMA (của Nguyễn Hoàng Â1)

Trên kệ màu xám: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 2,0166 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 0,6222 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu vàng, khối lượng 1,0688 gam MDMA và 01 viên nén màu xám, 02 mảnh vụn viên nén màu xám, tổng khối lượng 0,7052 gam MDMA (của Hồ Xuân H1).

Trên sàn nhà có 01 chai nhựa chứa dung dịch màu tím, có nồng độ (hàm lượng) MDMA và Nimetazepam lần lượt là 0,277mg/ml và 0,034mg/ml (của Lê Thị L1).

Tại khu vực bếp (trong tủ và trên kệ) có: 01 gói nylon chứa bột màu trắng, khối lượng 0,6698 gam Ketamine; 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 9,6143 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa bột màu trắng, khối lượng 0,8910 gam Ketamine; 01 gói nylon chứa 16 viên nén màu xám, khối lượng 6,4999 gam MDMA; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu vàng nhạt, khối lượng 0,4472 gam MDMA; 01 gói nylon chứa 03 mảnh viên nén màu nâu, khối lượng: 0,5058 gam MDMA (của Nguyễn Hoàng Â1)

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể: Nguyễn Hoàng Â1, Hồ Xuân H1, Lý Thiên P3, Trần Văn G1, Vũ Thị Huyền T5, Lê Thị L1, Nguyễn Thị T6 đều dương tính với ma tuý tổng hợp và khai nhận sau khi được Hồ Xuân H1 mời sử dụng ma tuý tại quán bar, cả nhóm được Nguyễn Hoàng Â1 mời về căn hộ để tiếp tục sử dụng ma tuý. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng Â1, Hồ Xuân H1, thu giữ vật chứng và các đồ vật có liên quan.

1.4 Tại căn hộ H chung cư T:

Thời điểm kiểm tra Phạm Ngọc P4 đang lưu trú tại đây. Tổ công tác phát hiện, thu giữ số ma túy ở thể rắn, gồm: 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu đỏ, khối lượng 1,0391 gam Methamphetamine, MDMA, Ketamine; 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh dương, khối lượng 0,8948 gam MDMA; 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu đen, khối lượng 3,2216 gam MDMA; 01 viên nén màu xanh lá, khối lượng 0,3941 gam MDMA; 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu hồng, khối lượng 0,4443 gam MDMA.

Phạm Ngọc P4 khai căn hộ do Nguyễn Hoàng Â1 thuê và quản lý, P4 được Â1 cho đến ngủ khi vắng khách thuê. Nguyễn Hoàng Â1 xác định toàn bộ số ma tuý này do Â1 cất giấu để sử dụng.

1.5 Tại căn hộ F chung cư T:

Thời điểm kiểm tra, tại căn phòng thứ 3, bên phải của căn hộ F có 09 đối tượng gồm: S, Mach S, SalaHuddine, M, As Na H2, Assana Q, Musa K, Ha Mid A Do Ra Zack, Mohamad A. Tổ công tác phát hiện, thu giữ:

Trên kệ tủ: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu xám, là ma tuý ở thể rắn, khối lượng 0,3538 gam MDMA; 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma tuý ở thể rắn, tổng khối lượng: 2,7748 gam Ketamine.

Trong hộc kệ tủ: 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (cuộn tròn);

Trong phòng ngủ thứ 3: 01 loa xách tay màu đen hiệu Harman/Kardon; 03 máy chiếu (01 máy màu đen hiệu Laser Show; 01 máy màu trắng không rõ hiệu; 01 máy màu trắng hiệu X Gimi Elfin); 02 bình khí màu xanh.

Cả 9 đối tượng thừa nhận vừa sử dụng xong ma túy tại đây. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể: Sa Leh, Mach S, SalaHuddine, M, As Na H2, Assana Q, Musa K, H Ab Do Ra Z và Mahamad A1 đều dương tính với ma tuý Ketamine và MDMA nên Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sa L2, Mach S, SalaHuddine, M, As Na H2, Assana Q, Musa K, Ha Mid A Do Ra Zack, Mohamad A và thu giữ vật chứng.

Hành vi này đã tách vụ án và có quyết định truy tố tại Cáo trạng số 828/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 23/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quá trình điều tra, xác định:

2.1 Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Â1, Trịnh Văn T7, Hà Văn T8, Phạm Ngọc P4, Nguyễn Trọng N2, Trần Trung N3.

Năm 2021, thông qua các công ty môi giới cho thuê căn hộ, Nguyễn Hoàng Â1 đã nhờ mẹ là bà Mai Thị G2, vợ là Trần Thị L3, chị là Nguyễn Thị Mỹ N4 giúp đứng tên và chuyển tiền thuê các căn hộ 6.02, 6.04, 7.01, 7.02, 7.04, 8.02, 8.03, 30.05 chung cư The Tresor, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá từ 17.500.000 đồng đến 26.000.000 đồng/căn/tháng để kinh doanh cho thuê lại.

Từ tháng 01/2022, Nguyễn Hoàng Â1 chọn một phòng lớn nhất trong mỗi căn hộ cải tạo lại, tiến hành gắn thiết bị cách âm, trang bị loa, đèn, máy chiếu phục vụ cho khách đến thuê để sử dụng ma túy với giá từ 2.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng/căn/ngày. Đến tháng 7/2022, chủ sở hữu các căn hộ 6.02, 8.02, 30.05 chung cư T kết thúc hợp đồng cho thuê nên Â1 thuê thêm căn hộ A chung cư I số E B, Phường A, Quận D (ở cạnh bên) để tiếp tục hoạt động cho thuê căn hộ sử dụng

ma túy cùng các căn hộ 6.04, 7.01, 7.02, 7.04, 8.03 chung cư T, Quận D.

Thực hiện hoạt động cho thuê: Nguyễn Hoàng Â1 thuê Hà Văn T8 giúp sức đón, đưa khách lên các căn hộ để sử dụng ma túy và trả công cho T8 6.000.000 đồng/tháng. Thời gian sau, T8 chuyển sang môi giới cho thuê căn hộ sử dụng ma túy nên Â1 nhờ Trịnh Văn T7 (là anh rể) đón, đưa khách, trả công cho T7 8.000.000 đồng/tháng. Đến 15/6/2022, Â1 thuê thêm Phạm Ngọc P4 đưa đón khách, dọn dẹp căn hộ và được ở lại căn hộ khi vắng khách thuê, Â1 trả công cho P4 6.000.000 đồng/tháng. Nguyễn Hoàng Â1 điều hành, phân công Trịnh Văn T7, Hà Văn T8 phụ giúp trong việc quảng bá, nhận khách, cùng Phạm Ngọc P4 đưa khách lên căn hộ. Những lúc Â1 bận việc, T7 thay thế Â1 điều hành P4, T8 thực hiện công việc được giao. Khi có nhu cầu thuê căn hộ, khách liên lạc với Â1 qua các số điện thoại 0888999606, 0934604658 hoặc liên hệ Trịnh Văn T7, Phạm Ngọc P4, Hà Văn T8 để đặt thuê. Sau đó, Â1 yêu cầu T7, P4, T8 thay nhau đưa đón khách lên căn hộ, phục vụ khách trong thời gian thuê. Sau khi khách trả căn hộ, T7, P4 hoặc T8 thu tiền và thông báo lại cho Â1. Nếu khách thanh toán tiền thuê bằng hình thức chuyển khoản, thì chuyển đến tài khoản của T7 hoặc P4 và Â1 sẽ nhận lại sau. Ngoài ra, khi T7, T8 giới thiệu khách thuê, Â1 sẽ trả tiền môi giới 500.000 đồng/căn/lượt.

Để hoạt động cho thuê căn hộ được thuận lợi, từ tháng 1/2022 đến ngày 15/9/2022 Nguyễn Hoàng Â1 và Trịnh Văn T7 liên hệ với nhân viên bảo vệ của chung cư là Nguyễn Trọng N2, Trần Trung N3 nhờ tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm của Nguyễn Hoàng Â1 đón, đưa khách lên các căn hộ tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời, thông báo khi cơ quan Công an kiểm tra chung cư. Nguyễn Hoàng Â1 trả công cho Trọng N2 8.000.000 đồng/tháng, còn Trung Nghĩa ban đầu được trả 3.000.000 đồng/tháng/căn hộ, về sau Nguyễn Hoàng Â1 thoả thuận Trung Nghĩa thu lợi nhuận từ 300.000 đến 500.000 đồng trên mỗi bình khí cười được đưa vào căn hộ và thu lợi từ việc bán các loại nước uống, đồ ăn phục vụ cho khách thuê tại các căn hộ của Nguyễn Hoàng Â1.

Mỗi tháng hoạt động cho thuê căn hộ tổ chức sử dụng ma túy Ân thu được khoảng 200.000.000 đồng, sau khi trừ chi phí thuê căn hộ, hoa hồng cho môi giới, tiền công, tiền cho bảo vệ chung cư, điện, nước, Â1 thu lợi từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng.

Lần cho thuê gần nhất vào ngày 23/9/2022, Trịnh Văn T7 nhận khách, yêu cầu Phạm Ngọc P4, Hà Văn T8 đưa khách lên các căn hộ 6.04, 7.01, 7.02, 7.04. Phạm Ngọc P4 nhiều lần, dẫn nhiều lượt khách lên các căn hộ 6.04, 7.01, 7.02, 7.04 chung cư The Tresor, bật loa, đèn, máy chiếu phục vụ cho khách sử dụng ma túy. Hà Văn T8 được T7 yêu cầu dẫn khách là Lý Thiên P3 lên căn hộ 7.04 của Hồ Xuân H1 để sử dụng ma túy; T8 nhắn tin nhờ Phạm Ngọc P4 đón, đưa Lý Thiên P3 lên căn hộ.

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn T7, Hà Văn T8, Phạm Ngọc P4, Nguyễn Trọng N2, Trần Trung N3 khai báo phù hợp với lời khai của Nguyễn Hoàng Â1 và phù hợp lời khai của nhau.

2.2 Hành vi phạm tội của Đặng Cảnh P1, Nguyễn Văn Đ, Trần Quang T, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â thực hiện tại căn hộ G chung cư T:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23/9/2022, trong lúc ăn tối, Đặng Cảnh P1 rủ Nguyễn Văn Đ, Trần Quang T, Đỗ Khắc G góp tiền thuê căn hộ và mua ma tuý để sử dụng, cả nhóm đồng ý. P1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-671.19 chở Lưu Hương T1 (bạn gái của P1) cùng Đ, G, T đi tìm thuê căn hộ. Trên đường đi, T gọi điện thoại đến số 0353336753 của Phạm Ngọc P4 đặt thuê căn hộ để sử dụng ma túy, Ngọc P4 thỏa thuận giá 3.000.000 đồng/12 giờ. Sau đó, T gọi điện thoại cho T9 (chưa rõ lai lịch) đặt mua 1 hộp 5 ma túy loại Ketamine, giá 8.000.000 đồng và 02 gói ma túy nước vui, giá 4.000.000 đồng, hẹn giao tại số C B, Quận D. T9 gửi cho T số điện thoại 0777973979 của đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) giao ma túy đến. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, R (bạn của T, chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại xin đến sử dụng ma túy cùng, T đồng ý và cho R địa chỉ chung cư T cùng số điện thoại của Phạm Ngọc P4 để đón, đưa lên căn hộ, số điện thoại của B để Rin liên lạc nhận ma túy. Sau đó, R rủ Nguyễn Phước Hồng Â đi cùng.

Khi đến chung cư T, Đặng Cảnh P1, G, T, Đ, T1 được Phạm Ngọc P4 đón, đưa lên nhận căn hộ 7.01 và chỉnh đèn, loa nhạc. Rin, Nguyễn Phước Hồng Â đến sảnh chung cư T cùng lúc gặp B nên R nhận ma túy giúp cho T và được Phạm Ngọc P4 đưa lên căn hộ 7.01. Khi vào căn hộ 7.01, R đặt số ma túy nhận từ B (gồm: 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine và 02 gói nylon màu hồng chứa chất bột, là ma túy nước vui) tại khu vực bồn rửa chén. Lúc này, G đến khu vực bếp nấu nước pha ma túy loại nước vui và bảo Hồng Â hơ nóng, cà, kẻ ma túy Ketamine. Hồng Ân cho một ít ma túy Ketamine lên tiền mệnh giá 10.000 đồng, dùng bật lửa hơ nóng phía dưới tờ tiền, rồi đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa màu trắng cà nhuyễn, kẻ, chia thành nhiều đường và đem ống hút cùng đĩa chứa ma túy ra phòng khách cho T, Cảnh P1, Đ, R sử dụng. Một lúc sau, Cảnh P1, T đi vào phòng ngủ thứ 3 (phòng có trang bị loa, đèn chiếu), 5 phút sau, G cầm theo ly chứa ma túy nước vui, Â cầm đĩa ma túy Ketamine vào phòng thứ 3, G đưa ly chứa ma túy nước vui cho mọi người lần lượt uống và sử dụng Ketamine trên đĩa. Riêng R vào phòng ngủ thứ 2 và không tiếp tục sử dụng ma tuý. Khi hết ma túy Ketamine trong đĩa, Hồng Â cầm đĩa nhờ R ra bếp để lấy ma tuý, hơ nóng và cà, kẻ ma túy Ketamine. Sau khi đưa lại đĩa ma túy đã chuẩn bị xong cho Hồng Â đem vào phòng thứ 3, R ra về trước.

Nhóm T vẫn ở lại căn hộ sử dụng ma túy cho đến lúc 00 giờ 44 phút ngày 24/9/2022, Cảnh P1 gọi Zalo đến tài khoản của đối tượng bé H3 (không rõ lai lịch) nhờ tìm một phụ nữ đến để cùng sử dụng ma túy, sau khi xem hình ảnh gửi qua Z, Cảnh P1 chọn Lê Thị D (sử dụng số điện thoại 0707263127), với giá 3.000.000 đồng. Lúc 02 giờ 00 cùng ngày, Lê Thị D đến chung cư và được Ngọc P4 đưa lên căn hộ 7.01 và D tự lấy đĩa ma túy Ketamine hít 01 đường đã kẻ sẵn. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng như nêu trên. Riêng Lưu Hương T1 không sử dụng ma tuý trong suốt quá trình ở tại căn hộ G.

2.3 Hành vi phạm tội của Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2, Hoàng Quốc D1, Nguyễn Thị Ngọc N1 thực hiện tại căn hộ G chung cư T:

Khoảng 19 giờ ngày 23/9/2022, Nguyễn Đức T3 rủ Bùi Quang P2, Ngô Thị Hoàng T4 đi uống bia. Cả ba di chuyển bằng xe Grabcar đến quán ăn số D L, Phường A, Quận E. Trên đường đi, P2 gọi điện thoại rủ Hoàng Quốc D1. Đến khoảng 20 giờ 15 cùng ngày, tại quán ăn, D1 mời Lê Thị Kim N và Nguyễn Thị Ngọc N1 (nhân viên của quán) ngồi uống cùng. Cả nhóm uống bia đến khoảng 22 giờ 15 phút, thì D1, T3, P2 thống nhất đi thuê căn hộ để cùng sử dụng ma túy và rủ T4, Như, N đi cùng. T3 sử dụng tài khoản 19033885263018- Ngân hàng T11 chuyển khoản 6.000.000 đồng cho N và D1 chuyển 3.000.000 đồng từ tài khoản 19035181752016- Ngân hàng T11 đến tài khoản 0511000476594- Ngân hàng V của Nguyễn Thị Ngọc N1, xem như tiền công N và N1 cùng đi sử dụng ma túy. Sau đó, T3 gọi điện thoại rủ Đặng Mạnh C cùng tham gia sử dụng ma túy và gửi số điện thoại 0888999606 để C liên hệ đặt thuê căn hộ. C gọi điện thoại đến số 0888999606 thoả thuận cho thuê căn hộ G chung cư T nên liên lạc báo cho T3 biết để đến.

Khoảng 22 giờ 08 phút cùng ngày, Nguyễn Thị L nhắn tin xin đến ngủ nhờ tại nhà của T3 để sáng hôm sau đón xe về quê nên T3 rủ L đến căn hộ G chung cư T.

Khoảng 22 giờ 15 cùng ngày, P2 đặt xe ô tô dịch vụ đưa T3, P2, T4, Như, N đến chung cư T. Trên đường đi, ghé đón D1 tại chung cư H, Quận D. Khi đến trước chung cư khoảng 05 phút, Phạm Ngọc P4 gọi từ số điện thoại 0353336753 gặp C và đón, đưa nhóm của C lên căn hộ G (chưa thu tiền phòng). Riêng T3 chờ và đưa L vào phòng ngủ số 1 để ngủ.

Tại căn hộ, C, T3, P2, D1 thống nhất tiền thuê căn hộ và mua ma tuý cùng góp để trả. C nói T3 gọi đến số điện thoại 0961266839 của Nguyễn Quý Đ1 nhờ mua 05 viên ma túy loại MDMA và 03 chấm ma túy Ketamine, Đ1 báo giá 5.100.000 đồng, người bán giao ma tuý đến chung cư cho C nhận. Tuy nhiên, Hoàng Quốc D1 đến căn hộ G được một lúc thì ra về, không tham gia sử dụng ma tuý sau đó.

Trong số ma tuý ma tuý nhờ Nguyễn Quý Đ1 mua giúp: loại ma túy MDMA: C sử dụng ½ viên, đưa cho N1, N, P2 mỗi người sử dụng ½ viên, T4 tự lấy sử dụng ½ viên; T3 sử dụng 01 viên, số còn lại bị kiểm tra, thu giữ.

Đối với 03 chấm ma túy Ketamine: C cho ma túy ra đĩa, dùng bật lửa hơ nóng và cà, kẽ và N1 dùng tờ tiền 10.000 đồng cuốn tròn thành hình ống để mọi người dùng sử dụng (bằng cách hít) ma túy Ketamine và mở nhạc trên điện thoại của Như cho cả nhóm cùng nghe. C sử dụng 02 đường Katemine; tiếp theo là T3 sử dụng 02 đường K, Như sử dụng 02 đường Ketamine, P2 sử dụng 01 đường Ketamine; N sử dụng 01 đường Ketamine nhưng bị nôn nên C pha 01 đường Ketamine vào nước ngọt đưa cho N uống, do đắng nên N uống một phần, phần còn lại đưa cho T4. Sau khi sử dụng hết đường kẻ ma tuý Ketamine trên đĩa, N1

cầm đĩa kẻ tiếp và chuyền nhau sử dụng. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 ngày 24/9/2022 thì bị tổ công tác kiểm tra, thu giữ vật chứng như nêu trên.

2.4 Hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Â1, Hồ Xuân H1, thực hiện tại căn hộ G chung cư T:

Ngày 22/9/2022, Hồ Xuân H1 dự định sau khi tổ chức sinh nhật sẽ rủ bạn đến quán bar để sử dụng ma túy nên mua từ đối tượng tên C (không rõ lai lịch, tại G): 08 viên ma tuý loại MDMA và 04 chấm ma túy Ketamine, với giá 6.000.000 đồng. Ngày 23/9/2022, sau khi cùng ăn tại quán Ô, (số C H, Quận E), Hồ Xuân H1 rủ Nguyễn Hoàng Â1, Trần Văn G1, Nguyễn Thị T10, Trương Công M1, Lê Thị L1, Vũ Thị Huyền T5 đến quán bar S B, Quận A để chơi và sử dụng ma túy.

Tại quán bar, H1 bẻ các viên MDMA thành các mảnh nhỏ rồi đưa cho T5, T10, M1, Â1, G1 mỗi người 01 mảnh để sử dụng, riêng H1 sử dụng ¼ viên. Tiếp theo, H1 đổ ma túy Ketamine ra 01 tờ tiền, dùng bật lửa hơ nóng, cà nhuyễn để cùng T10, M1, Â1, G1 sử dụng. Còn lại 05 viên ma tuý MDMA và 02 gói Ketamine, H1 cất lại để dành sử dụng sau. Tại quán bar, do Lê Thị L1 không sử dụng ma tuý được đối tượng nam (không rõ lai lịch) bàn bên cạnh cho 01 chai nhựa đựng dung dịch màu tím, nói là nước nho. Khi đang sử dụng ma túy, nghe thông tin Công an kiểm tra nên H1 gọi tính tiền và cất giấu số ma tuý còn lại vào người. Nguyễn Hoàng Â1 rủ cả nhóm đến căn hộ G chung cư T để tiếp tục sử dụng ma tuý. Riêng Lý Thiên P3 đến sau nên được Phạm Ngọc P4 đưa lên căn hộ.

Tại căn hộ, cả nhóm vào phòng ngủ thứ 2 (đã trang bị loa, đèn) để sử dụng ma túy. Â1 lấy từ kệ bếp ra 02 gói Ketamine và 01 gói viên MDMA mời mọi người sử dụng, theo cách: Ân cho một lượng Ketamine ra đĩa, cà nhuyễn và đưa mọi người lần lượt sử dụng; 02 gói Ketamine và 01 gói viên MDMA còn lại, Â1 để luôn lên đĩa cho cả nhóm sử dụng tiếp và H1 cũng lấy 02 gói Ketamine và 01 gói viên MDMA còn dư ở quán bar để trên kệ tủ. L1 sử dụng nước nho và đổ một ít ra ly mời Lý Thiên P3 sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy, thì bị tổ công tác đến kiểm tra, thu giữ vật chứng.

Nguyễn Hoàng Â1 khai nhận toàn bộ ma túy còn cất tại tủ phòng bếp, kệ tủ (04 gói nylon chứa ma túy Ketamine, 01 gói nylon chứa 16 viên màu xám ma túy MDMA; 01 viên nén màu vàng nhạt ma túy MDMA; 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu nâu ma túy MDMA) và số ma túy Â1 mời nhóm bạn sử dụng được Â1 mua, cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra, khối lượng ma tuý ở thể rắn thu giữ tại căn hộ H chung cư T: thời điểm kiểm tra có Phạm Ngọc P4 đang lưu trú, thu giữ của Nguyễn Hoàng Â1, gồm: 4,9548 gam, loại MDMA; 1,0391 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine;

2.5 Hành vi phạm tội của Nguyễn Quý Đ1, Trần Thị Mỹ L4

Tối 23/9/2022, khi đang đi chơi cùng Trần Thị Mỹ L4, Nguyễn Quý Đ1 nhận cuộc gọi từ Nguyễn Đức T3 báo Đặng Mạnh C nhờ mua giúp 05 viên ma túy loại MDMA và 03 chấm ma túy Ketamine. Do không biết chỗ bán ma túy nên Đ1 nhờ Trần Thị Mỹ L4 đặt mua giúp C. Qua T9 (không rõ lai lịch) giới thiệu, L4 liên lạc đến Trần Hoàng M2 đặt mua 05 viên ma túy loại MDMA và 03 chấm ma túy Ketamine, M2 báo giá 4.500.000 đồng, L4 báo lại Đ1 5.100.000 đồng để Đ1 báo cho C. C bảo T3 chuyển 5.100.000 đồng đến tài khoản 19032945959010- Ngân hàng TMCP K của Nguyễn Quý Đ1. Ngay sau đó, Đ1 chuyển đến tài khoản 060187562999 Ngân hàng TMCP S1 tên Trần Hoàng M2 (L4 cung cấp): 4.500.000 đồng và ngày 24/9/2022, Đ1 chuyển 600.000 đồng đến tài khoản 0181003633610- Ngân hàng TMCP V của Trần Thị Mỹ L4. Theo địa chỉ C cung cấp cho L4, M2 cho người giao ma tuý đến cho C vào tối 23/9/2022 tại Chung cư T.

Tất cả vật chứng thu giữ là ma túy đã tiến hành giám định, theo các Kết luận giám định số 5518, 5519, 5520, 5525/KL-KTHS cùng ngày 30/9/2022 của Phòng KTHS Công an T (đối với các chất ma túy ở thể rắn) và Kết luận giám đinh số 933/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của V1 - Bộ C1 (đối với hàm lượng chất ma túy có trong chất lỏng màu tím thu giữ của Lê Thị L1).

3. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2026/HS-ST ngày 24/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

3.1 Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Phước Hồng Â 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 20/11/2024.

3.2 Trong bản án hình sự sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Â1 11 (mười một) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Â1 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đặng Mạnh C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Đức T3 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Bùi Quang P2 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đặng Cảnh P1 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trần Quang T 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Đỗ Khắc G 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hồ Xuân H1 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và 04 (bốn) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trịnh Văn T7 10 (mười) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Phạm Ngọc P4 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Ngọc P4 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự ăm 2015.

- Bị cáo Hà Văn T8 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Hà Văn T8 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Trọng N2 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trọng N2 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trần Trung N3 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; xử phạt bổ sung bị cáo Trần Trung N3 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước theo điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Hoàng Quốc D1 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Nguyễn Quý Đ1 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bị cáo Trần Thị Mỹ L4 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3 Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

4. Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 30/6/2026, bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Tại phiên tòa phúc thẩm:

5.1 Bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

5.2 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nhận thấy mức án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Hồng Â là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

5.3 Luật sư Trần Ngọc H trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Hồng Â:

Khi R rủ bị cáo Â thì không nói với bị cáo Â biết về việc sử dụng ma tuý, bị cáo Â không tổ chức hay góp tiền mua ma tuý, bị cáo chỉ tham gia hơ nóng và kẻ ma tuý cho mọi người sử dụng; vụ án xảy ra năm 2022 và Công an Q1 đã xem xét, chỉ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng ma tuý của bị cáo, bị cáo cũng đã đóng phạt, nhưng đến năm 2025, khi bị cáo đang bị khởi tố điều tra trong vụ án khác thì cơ quan điều tra mới khởi tố bị can đối với Â về hành vi này. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 01 con nhỏ sinh năm 2021; tại phiên toà sơ thẩm Viện kiểm sát cũng chỉ đề nghị mức án đầu khung hình phạt nhưng Toà án nhân dân khu vực 1 xử phạt bị cáo mức án 09 năm tù là quá nghiêm khắc, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo mức án đầu khung hình phạt là đủ mức răn đe đối với bị cáo.

5.4 Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mức án sơ thẩm là phù hợp nên giữ nguyên quan điểm, vê phía Luật sư cũng bảo lưu quan điểm bào chữa.

5.5 Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hồng Â xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào năm 2021, Nguyễn Hoàng Â1 thuê các căn hộ: 6.02, 6.04, 7.01, 7.02, 7.04, 8.02, 8.03, 30.05 tại chung cư T, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) để cho thuê lại. Đến tháng 01/2022, Nguyễn Hoàng Â1 cải tạo lại phòng ngủ trong căn hộ, trang bị loa nghe nhạc, đèn chiếu, máy chiếu để cho khách thuê sử dụng trái phép chất ma túy.

[2] Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Q1 và Trung đoàn Cảnh sát cơ động (tổ công tác) tiến hành kiểm tra hành chính đồng loạt tại chung cư T, số C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả kiểm tra Công an thu giữ ma túy, các vật dụng để sử dụng ma túy và các đối tượng như sau:

[2.1] Tại căn hộ G chung cư T có 07 đối tượng, gồm: Đặng Cảnh P1, Trần Quang T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â, Lê Thị D, Lưu Hương T1.

[2.2] Tại căn hộ G chung cư T có 07 đối tượng gồm: Đặng Mạnh C, Nguyễn Đức T3, Bùi Quang P2, Lê Thị Kim N, Nguyễn Thị Ngọc N1, Ngô Thị Hoàng T4, Nguyễn Thị L.

[2.3] Tại căn hộ 7.04 chung cư T có 07 đối tượng: Nguyễn Hoàng Â1, Hồ Xuân H1, Lý Thiên P3, Trần Văn G1, Vũ Thị Huyền T5, Lê Thị L1, Nguyễn Thị T6.

[2.4] Tại căn hộ H chung cư T có Phạm Ngọc P4 đang lưu trú tại đây.

[2.5] Tại căn hộ F chung cư T có 09 đối tượng gồm: Sa Leh, Mach S, SalaHuddine, M, As Na H2, Assana Q, Musa K, Ha Mid A Do Ra Zack, Mohamad A.

[3] Quá trình điều tra, xác định trong các đối tượng nêu trên có Đặng Cảnh P1, Nguyễn Văn Đ, Trần Quang T, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn hộ G chung cư T như sau:

[3.1] Vào khoảng 19 giờ ngày 23/9/2022, trong lúc ăn tối, Đặng Cảnh P1 rủ Nguyễn Văn Đ, Trần Quang T, Đỗ Khắc G góp tiền thuê căn hộ và mua ma tuý để sử dụng, cả nhóm đồng ý. P1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-671.19 chở Lưu Hương T1 (bạn gái của P1) cùng Đ, G, T đi tìm thuê căn hộ. Trên đường đi, T gọi

điện thoại đến số 0353336753 của Phạm Ngọc P4 đặt thuê căn hộ để sử dụng ma túy, Ngọc P4 thỏa thuận giá 3.000.000 đồng/12 giờ. Sau đó, T gọi điện thoại cho T9 (chưa rõ lai lịch) đặt mua 1 hộp 5 ma túy loại Ketamine, giá 8.000.000 đồng và 02 gói ma túy nước vui, giá 4.000.000 đồng, hẹn giao tại số C B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). T9 gửi cho T số điện thoại 0777973979 của đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) giao ma túy đến.

[3.2] Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, R (bạn của T, chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại xin đến sử dụng ma túy cùng, T đồng ý và cho R địa chỉ chung cư T cùng số điện thoại của Phạm Ngọc P4 để đón, đưa lên căn hộ, số điện thoại của B để Rin liên lạc nhận ma túy. Sau đó, R rủ Nguyễn Phước Hồng Â đi cùng.

[3.3] Khi đến chung cư T, Đặng Cảnh P1, G, T, Đ, T1 được Phạm Ngọc P4 đón, đưa lên nhận căn hộ 7.01 và chỉnh đèn, loa nhạc. Rin, Nguyễn Phước Hồng Â đến sảnh chung cư T cùng lúc gặp B nên R nhận ma túy giúp cho T và được Phạm Ngọc P4 đưa lên căn hộ 7.01. Khi vào căn hộ 7.01, R đặt số ma túy nhận từ B (gồm: 01 gói nylon chứa ma túy Ketamine và 02 gói nylon màu hồng chứa chất bột, là ma túy nước vui) tại khu vực bồn rửa chén. Lúc này, G đến khu vực bếp nấu nước pha ma túy loại nước vui và bảo Hồng Â hơ nóng, cà, kẻ ma túy Ketamine. Hồng Ân cho một ít ma túy Ketamine lên tiền mệnh giá 10.000 đồng, dùng bật lửa hơ nóng phía dưới tờ tiền, rồi đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa màu trắng cà nhuyễn, kẻ, chia thành nhiều đường và đem ống hút cùng đĩa chứa ma túy ra phòng khách cho T, Cảnh P1, Đ, R sử dụng. Một lúc sau, Cảnh P1, T đi vào phòng ngủ thứ 3 (phòng có trang bị loa, đèn chiếu), 5 phút sau, G cầm theo ly chứa ma túy nước vui, Â cầm đĩa ma túy Ketamine vào phòng thứ 3, G đưa ly chứa ma túy nước vui cho mọi người lần lượt uống và sử dụng Ketamine trên đĩa. Riêng R vào phòng ngủ thứ 2 và không tiếp tục sử dụng ma tuý. Khi hết ma túy Ketamine trong đĩa, Hồng Â cầm đĩa nhờ R ra bếp để lấy ma tuý, hơ nóng và cà, kẻ ma túy Ketamine. Sau khi đưa lại đĩa ma túy đã chuẩn bị xong cho Hồng Â đem vào phòng thứ 3.

[3.4] Sau đó, nhóm T vẫn ở lại căn hộ sử dụng ma túy cho đến lúc 00 giờ 44 phút ngày 24/9/2022, Cảnh P1 gọi Zalo đến tài khoản của đối tượng bé H3 (không rõ lai lịch) nhờ tìm một phụ nữ đến để cùng sử dụng ma túy, sau khi xem hình ảnh gửi qua Z, Cảnh P1 chọn Lê Thị D (sử dụng số điện thoại 0707263127), với giá 3.000.000 đồng. Lúc 02 giờ 00 cùng ngày, Lê Thị D đến chung cư và được Ngọc P4 đưa lên căn hộ 7.01 và D tự lấy đĩa ma túy Ketamine hít 01 đường đã kẻ sẵn. Cả nhóm cùng sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng là ma tuý và nhiều vật dụng khác làm phương tiện sử dụng trái phép chất ma tuý.

[3.5] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: các bị cáo Đặng Cảnh P1, Nguyễn Văn Đ, Trần Quang T, Đỗ Khắc G, Nguyễn Phước Hồng Â phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Ngày 24/6/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 30/6/2026 bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[5] Xét kháng cáo: hành vi của bị cáo Hồng Â là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[5.1] Về vai trò của bị cáo Hồng Â:

Mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng nhưng khi được rủ, bị cáo đã tích cực chuẩn bị ma túy cho cả nhóm sử dụng nên vai trò của bị cáo là tương đương với các bị cáo khác trong nhóm.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Hồng Â thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017. Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết này và tuyên phạt bị cáo mức án 09 năm tù.

[5.3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5.4] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồng Â không cung cấp thêm tình tiết nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo và mức án Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là trong khung hình phạt và tương xứng với mức án đối với các bị cáo khác trong nhóm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồng Â.

[6] Trong vụ án này ngoài xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác như tại phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 311/2026/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, phần quyết định của bản án nêu trên được ban hành không giống với mẫu bản án ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, nhưng không cần thiết phải sửa phần này của Bản án sơ thẩm. Tuy vậy, Tòa án cấp sơ thẩm cần lưu ý để áp dụng đúng mẫu cho những bản án khác.

[7] Lập luận trên đây là căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa và chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên toà phúc thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â phải chịu theo quy định.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Phước Hồng Â** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Phước Hồng Â phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 1; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa: (1)
- Phòng THADS khu vực 1; (1)
- TAND khu vực 1; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (5)